

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN KHIÊU VŨ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. Hoàng Thị Út¹; ThS. Nguyễn Thị Nga²; ThS. Lê Kim Nhung³

Tóm tắt: Thông qua các phương pháp khoa học thường quy trong lĩnh vực giáo dục thể chất và thể thao, bài báo đánh giá thực trạng công tác giảng dạy các học phần Khiêu vũ cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông qua các yếu tố: Chương trình khung, đề cương chi tiết các học phần, phương pháp giảng dạy, thực trạng học tập của sinh viên... Đây là cơ sở khoa học nhằm tìm kiếm các bài tập chuyên môn phù hợp để nâng cao hiệu quả học tập các học phần Khiêu vũ cho sinh viên ĐHQGHN.

Từ khóa: Bài tập chuyên môn, Khiêu vũ, sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Abstract: Utilizing conventional scientific methods in the field of physical education and sports, this article assesses the current status of teaching Dance courses for students at Vietnam National University, Hanoi (VNU) through factors such as: the curriculum framework, detailed course outlines, teaching methods, and students' learning status. This serves as a scientific foundation for identifying suitable professional exercises to enhance the learning effectiveness of Dance courses for VNU students.

Keywords: Professional exercises, Dance, students, Vietnam National University, Hanoi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục thể chất (GDTC) trong tất cả các chương trình đào tạo bậc đại học, trung học phổ thông chuyên thuộc ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo bên ngoài cùng cấp có nhu cầu, hàng năm Trung tâm GDTC&TT đào tạo trên 60.000 lượt sinh viên (SV) và hàng ngàn học sinh Trung học phổ thông. Nhằm đáp ứng nâng cao chất lượng đào tạo, Trung tâm đã xây dựng lại khung chương trình học phần GDTC cơ bản với 26 học phần tự chọn. Mục tiêu chung của chương trình là cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao (TDTT) để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực cho SV, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Các học phần Khiêu vũ thuộc nhóm môn học GDTC thuộc tập đầu những môn học được SV yêu thích lựa chọn. Các học phần này cũng đóng góp rất lớn vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị như thực hiện các màn đồng diễn trong các sự kiện lớn tại Trung tâm và các đơn vị thuộc ĐHQGHN: Kỷ niệm 20 năm thành lập Trung tâm Quốc phòng và An ninh, kỷ niệm thành lập trường Đại học Ngoại ngữ, kỷ niệm 30 năm Chính phủ ban hành Nghị định về ĐHQGHN... Chính vì lý do này, các giảng viên giảng dạy học phần luôn mong muốn tìm tòi, học

hỏi và trau dồi thêm các kiến thức nhằm nâng cao chất lượng môn học.

Quá trình nghiên cứu sử dụng những phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm; quan sát sư phạm; toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng khung chương trình học phần GDTC tại ĐHQGHN

Đánh giá thực trạng khung chương trình học phần GDTC tại ĐHQGHN. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Các học phần Khiêu vũ trong chương trình khung thuộc các học phần dành cho SV nhóm cơ bản (là những SV có sức khỏe bình thường, đảm bảo thực hiện được các hoạt động TDTT theo quy định). Các học phần Khiêu vũ bao gồm: Line dance 1, Chachacha 1 và Zumba 1.

Các học phần đều có đặc điểm chung bao gồm 15 giờ tín chỉ, trong đó có 2 giờ lý thuyết và 13 giờ thực hành và được phân bố cụ thể thành 28 tiết học, mỗi tiết 50 phút. Lịch trình giảng dạy được phân bố kéo dài trong 15 tuần. Thời gian giảng dạy với 28 tiết học (mỗi tuần 2 tiết) phân bố từ tuần 1 đến tuần 14, thi kết thúc được thực hiện trong tuần 15.

2.2. Thực trạng mục tiêu và chuẩn đầu ra của các học phần Khiêu vũ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN

Đánh giá thực trạng mục tiêu và chuẩn đầu ra của các học phần Khiêu vũ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN. Đánh giá Kết quả được trình bày tại bảng 2.

1, 2, 3: Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

Bảng 1. Danh mục mã học phần chương trình GDTC dành cho nhóm cơ bản

TT	Mã số	Học phần	Cấp độ	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ		
					Lý thuyết	Thực hành	Tự học
I		Học phần bắt buộc					
1	PES 1003	GDTC cơ bản	1	1	2	13	
II		Học phần tự chọn					
2	PES 1005	Thể dục Aerobic 1	1	1	2	13	
3	PES 1010	Bơi lội 1	1	1	2	13	
4	PES 1015	Bóng chuyền 1	1	1	2	13	
5	PES 1020	Bóng rổ 1	1	1	2	13	
6	PES 1025	Bóng đá 1	1	1	2	13	
7	PES 1030	Bóng bàn 1	1	1	2	13	
8	PES 1035	Cầu lông 1	1	1	2	13	
9	PES 1040	Quần vợt 1	1	1	2	13	
10	PES 1045	Khiêu vũ - Chachacha 1	1	1	2	13	
11	PES 1050	Võ thuật - Taekwondo 1	1	1	2	13	
12	PES 1060	Cờ vua 1	1	1	2	13	
13	PES 1065	Điện kinh 1	1	1	2	13	
14	PES 1070	Thể dục đồng diễn	1	1	2	13	
15	PES 1075	Bóng chuyền hơi 1	1	1	2	13	
16	PES 1080	Zumba dance 1	1	1	2	13	
17	PES 1085	Khiêu vũ -Line dance 1	1	1	2	13	
18	PES 1090	Golf 1	1	1	2	13	
19	PES 1095	Trò chơi dân gian 1	1	1	2	13	
20	PES 1100	Đá cầu 1	1	1	2	13	
21	PES 1105	Võ thuật tự vệ 1	1	1	2	13	
22	PES 1110	Võ cổ truyền 1	1	1	2	13	
23	PES 1130	Pickleball 1	1	1	2	13	

Bảng 2. Khái quát chung về nội dung và cấp độ chuẩn đầu ra của các học phần Khiêu vũ tín chỉ 1 theo thang Bloom

Học phần	Nội dung	Cấp độ CDR theo thang Bloom	Ghi chú
PES 1045, Chachacha 1	Cung cấp cho SV các kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của khiêu vũ thể thao nói chung và khiêu vũ Chachacha nói riêng; kỹ năng thực hành về một số bước nhảy cơ bản của điệu Chachacha.	- Kiến thức: Cấp độ cao nhất 2/6: Mô tả được nguyên lý kỹ thuật một số bước nhảy cơ bản của Chachacha. - Kỹ năng: Cấp độ cao nhất 3/5: Trình diễn bài thi với âm nhạc tự chọn trong thời gian 2-3 phút. - Mức tự chủ và trách nhiệm: Cấp độ cao nhất 5/5: Hình thành thói quen sử dụng khiêu vũ làm phương tiện tập luyện thường xuyên.	
PES 1080, Zumba 1	Cung cấp cho SV các kiến thức về nguồn gốc và các đặc điểm của Zumba Dance; các tác dụng của Zumba Dance đối với sức khỏe người tập. Kỹ năng thực hành về một số bài tập, bước nhảy cơ bản của điệu Zumba.	- Kiến thức: Cấp độ cao nhất 1/6: Trình bày đặc điểm, nguồn gốc, lịch sử và tác dụng của Zumba. - Kỹ năng: Cấp độ cao nhất 3/5: Trình diễn bài nhảy Zumba với tư thế đẹp; tính nhịp điệu, nghệ thuật cao. - Mức tự chủ và trách nhiệm: Cấp độ cao nhất 5/5: Hình thành thói quen tập luyện thường xuyên.	
PES 1085, Line dance	Cung cấp cho SV các kiến thức về: Nguồn gốc, lịch sử phát triển của khiêu vũ nói chung và khiêu vũ Line Dance nói riêng; Ý nghĩa tác dụng và những đặc trưng của điệu nhảy Line Dance; kỹ năng thực hành về một số bước nhảy cơ bản của điệu Line Dance.	- Kiến thức: Cấp độ cao nhất 1/6: Trình bày đặc điểm, nguồn gốc, lịch sử, đặc điểm, nguyên lý kỹ thuật đặc trưng cơ bản của điệu nhảy Line Dance. - Kỹ năng: Cấp độ cao nhất 3/5: Trình diễn bài thi với âm nhạc tự chọn trong thời gian 1-2 phút. - Mức tự chủ và trách nhiệm: Cấp độ cao nhất 5/5: Hình thành thói quen sử dụng khiêu vũ làm phương tiện tập luyện thường xuyên.	

Qua bảng 2 cho thấy: Nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra của các học phần Khiêu vũ tại trung tâm là vừa sức đối với đối tượng là các SV chưa từng tập luyện môn Khiêu vũ.

2.3. Thực trạng Bài tập chuyên môn sử dụng trong các học phần Khiêu vũ tín chỉ 1.

Đánh giá thực trạng bài tập chuyên môn sử dụng trong các học phần Khiêu vũ tín chỉ 1. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Từ thực tiễn đề cương chi tiết và thông qua quan sát sự phạm, nhận thấy các giảng viên giảng dạy các học phần khiêu vũ thể thao đã thực hiện đầy đủ 3 phần kết cấu của một giờ học GDTC bao gồm: Phần chuẩn bị, phần cơ bản và phần kết thúc. Tuy nhiên, tại phần chuẩn bị các học phần khiêu vũ mới thực hiện tốt nội dung khởi động chung. Phần khởi động chuyên môn chưa thực sự phát huy được hết ưu thế của một môn học với nhạc (các bài tập khởi động chuyên môn còn rời rạc, không gắn kết và chưa sử dụng nhạc). Đặc biệt bài khởi động chuyên môn Zumba chưa có nội dung cụ thể dẫn đến khó khăn trong việc thống nhất giảng dạy cho giảng viên.

Phần kết thúc giảng viên mới thực hiện được việc ổn định về mặt tâm thế cho người học. Chưa có các bài tập thả lỏng.

2.4. Thực trạng đội ngũ giảng viên tại Trung tâm GDTC&TT

Đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên tại Trung tâm. Kết quả được trình bày tại bảng 4

Qua bảng 4 cho thấy: Trung tâm GDTC&TT có đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC trình độ hàng đầu các trường Đại học trong cả nước (18,18% tiến sĩ, 78,79% thạc sĩ trong đó gần 40% giữ ngạch giảng viên chính); tỷ lệ phân bố độ tuổi của giảng viên cũng ở giai đoạn vàng với tỷ lệ tuổi từ 30 đến dưới 50 chiếm 63,64%, đây là độ tuổi đảm bảo độ chín, sự ổn định về chuyên môn và sức khỏe tốt nhất. Đội ngũ giảng viên trẻ dưới 30 chiếm 12,12% cũng là một điểm sáng, đảm bảo sự kế thừa, học tập kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

Số lượng giảng viên tham gia giảng dạy các học phần Khiêu vũ đảm bảo (27,27%), tuy nhiên, Trung tâm không có giảng viên có chuyên ngành cũng như không có giảng viên có trình độ đẳng cấp VĐV về

Bảng 3. Cấu trúc giờ học và bài tập chuyên môn sử dụng trong đề cương các học phần Khiêu vũ

TT	Nội dung		Các bài tập chuyên môn		
			Linedance	Chachacha	Zumba
1.	Phần mở đầu	Phổ biến nội dung học	- Thực hiện điểm danh, phổ biến nội dung tập luyện để SV chuẩn bị đầy đủ tâm thế trước giờ học.		
		Khởi động chung	- Bao gồm tổ hợp 08 bài tập tay không theo quy định của trung tâm (vuôn thớ, tay vai, vặn mình, nghiêng lườn, lưng bụng, đá lăng, bật nhảy và điều hòa); - Xoay các khớp trên toàn bộ cơ thể; - Các bài ép dẻo: Ép dẻo khớp háng, khớp vai.		
		Khởi động chuyên môn	- Các bài tập chuyển động hông: vòng tròn, số 8, xoắn hông; - Các bài tập di chuyển: Tiến, lùi	- Bài tập khởi động với nhạc (chưa có nội dung cụ thể).	- Các bài tập chuyển động hông: vòng tròn, số 8, xoắn hông; - Các bài tập di chuyển: Tiến, lùi
2.	Phần cơ bản	- Học các kỹ thuật: Chase, Lock step, Close Basic, Shoulder to shoulder, Open Basic, Time Step, New York, Hand to hand. - Tổ hợp bài tập kết hợp tay trình diễn trong khoảng 2-3 phút	- Học bài tập zumba với tổ hợp 25 động tác theo nhịp nhạc.	- Học các kỹ thuật Lock step tiến - lùi, Tush Push, Texas Two-Step, Boogie. - Tổ hợp bài tập line dance 32 nhịp kết hợp tay trình diễn trong khoảng thời gian 1-2 phút.	
3.	Phần kết thúc	- Bài tập thả lỏng kết thúc.	Không có bài tập thả lỏng	Không có bài tập thả lỏng	Không có bài tập thả lỏng
		- Nhận xét xuống lớp	- Nhận xét, giao bài tập về nhà, nhắc nhở những nội dung đạt và chưa đạt trong buổi học của SV.		

Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giảng viên tại Trung tâm GDTC&TT

TT	Họ và tên	Học vị	Chức danh	Năm sinh	Chuyên sâu đào tạo	Tham gia dạy một số HPKV
1	Nguyễn Việt Hòa	Tiến sĩ	GVC	1977	Bóng chuyền	
2	Nguyễn Ngọc Minh	Tiến sĩ	GVC	1979	Bóng bàn	
3	Trịnh Kiên	Tiến sĩ	GVC	1980	Bóng đá	
4	Nguyễn Kim Quỳnh	Tiến sĩ	GVC	1970	Thẻ dục	Có
5	Hoàng Thị Út	Tiến sĩ	GVC	1978	Cờ vua	Có
6	Nguyễn Thị Thu	Tiến sĩ	GVC	1984	Bóng bàn	
7	Lê Tuấn Hiệp	Thạc sĩ	GVC	1975	Võ	
8	Nguyễn Văn Sơn	Thạc sĩ	GVC	1977	Cầu Long	
9	Đặng Viết Giới	Thạc sĩ	GVC	1973	Võ	
10	Nguyễn Thanh Huyền	Thạc sĩ	GVC	1976	Cầu Long	
11	Lý Thị Ánh Tuyết	Thạc sĩ	GVC	1975	Bóng rổ	Có
12	Nguyễn Quốc Huy	Thạc sĩ	GVC	1970	Bóng chuyền	
13	Nguyễn Thị Đào	Thạc sĩ	GVC	1973	Cầu Long	Có
14	Võ Ngọc Giao	Thạc sĩ		1975	Võ	
15	Nguyễn Thị Kim Chi	Thạc sĩ		1976	Bóng chuyền	Có
16	Nguyễn Thị Nga	Thạc sĩ		1981	Thẻ dục	Có
17	Nguyễn Thị Huyền	Thạc sĩ		1980	Cờ vua	Có
18	Nguyễn Thị Huyền	Thạc sĩ		1986	Võ	Có
19	Nguyễn Thị Xuân Hòa	Thạc sĩ		1991	Quần vợt	
20	Phan H. Tường Giang	Thạc sĩ		1989	Bóng bàn	
21	Nguyễn Trần Hải	Thạc sĩ		1979	Bóng đá	
22	Nguyễn Văn Tường	Thạc sĩ		1979	Bóng đá	
23	Phùng Đình Dũng	Thạc sĩ		1972	Bóng đá	
24	Nguyễn Văn Tinh	Thạc sĩ		1991	Bóng rổ	
25	Hoàng Văn Hoan	Thạc sĩ		1986	Bóng rổ	
26	Tạ Quốc Bảo	Thạc sĩ		1991	Quần Vợt	
27	Vũ Đức Lai	Thạc sĩ		1986	Điền kinh	
28	Trương Tuấn Hoàn	Thạc sĩ		1993	Bóng chuyền	
29	Lê Kim Nhung	Thạc sĩ		1998	Điền kinh	Có
30	Phùng Hoài Nam	Thạc sĩ		2000	Golf	
31	Nguyễn Văn Lam	Thạc sĩ		1991	Bóng chuyền	
32	Nguyễn Văn Thắng	Thạc sĩ		1996	Bóng đá	
33	Phạm Hải Nam	Cử nhân		2002	Gilf	

Khiêu vũ. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của môn học này.

2.5. Thực trạng mức độ yêu thích các học phần Khiêu vũ của SV tại ĐHQGHN

Đánh giá thực trạng mức độ yêu thích các học phần Khiêu vũ của SV tại ĐHQGHN. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Học phần Khiêu vũ luôn được đông đảo SV lựa chọn là một trong các học phần được yêu thích nhất trong các học phần GDTC

tại Trung tâm. Cụ thể qua 4 lượt khảo sát mức độ yêu thích các học phần GDTC thì học phần Khiêu vũ có 2 lần xếp hạng vị trí thứ nhất và 2 lần xếp hạng vị trí thứ 2 (trong tổng số 927 lượt trả lời).

2.6. Kết quả học tập các học phần Khiêu vũ của SV ĐHQGHN

Đánh giá kết quả học tập các học phần Khiêu vũ của SV ĐHQGHN. Kết quả được trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy: Kết quả đạt của môn học rất cao (99,33%), tuy nhiên số lượng SV đạt điểm giỏi, điểm khá còn ở mức hạn chế (giỏi 3,53%, khá

Bảng 6. Khảo sát mức độ yêu thích môn Khiêu vũ của SV tại ĐHQGHN

TT	Tháng/năm khảo sát	Số lượng ý kiến KS	Tỷ lệ lựa chọn học phần được yêu thích	Xếp hạng học phần được yêu thích nhất	Học phần được yêu thích nhất trong đợt khảo sát	Ghi chú
1	3/2021	207	29,5%	2	Vũ	Số liệu cung cấp từ phòng ĐT&QLNH
2	2/2022	102	31,4%	1		
3	5/2022	446	42,4	2	Cầu Long	
4	3/2023	172	45,9%	1		
5	Tổng	927				

Bảng 7. Kết quả học tập các học phần Khiêu vũ của SV ĐHQGHN (n=143)

TT	Lớp	Điểm TB	Số lượng SV	Đạt (%)	Không đạt (%)	Giỏi (%)	Khá (%)	Trung bình (%)	Yếu (%)
1	KVTT1	6,15	50	98	2	4	40	54	2
2	KVTT2	6,51	44	100	0	4,6	47,7	47,7	0
3	KVTT3	6,08	49	100	0	2	18,4	79,6	0
4	Tổng	6,25	143	99,33	0,67	3,53	35,37	60,43	0,67

35,37%).

3. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng công tác giảng dạy các học phần Khiêu vũ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN dựa trên các yếu tố: Thực trạng đội ngũ giảng viên, thực trạng chương trình và đề cương chi tiết các học phần, thực trạng mức độ yêu thích và kết quả học tập của SV. Kết quả thực trạng đã bộc lộ một số vấn đề hạn chế, bất cập cần khắc phục, đặc biệt là các bài tập chuyên môn trong đề cương chi tiết các học phần. Đây căn cứ khoa học cần thiết để xây dựng, hoàn thiện các bài tập chuyên môn cho các học phần khiêu vũ nhằm nâng cao hiệu quả học tập cho SV ĐHQGHN.

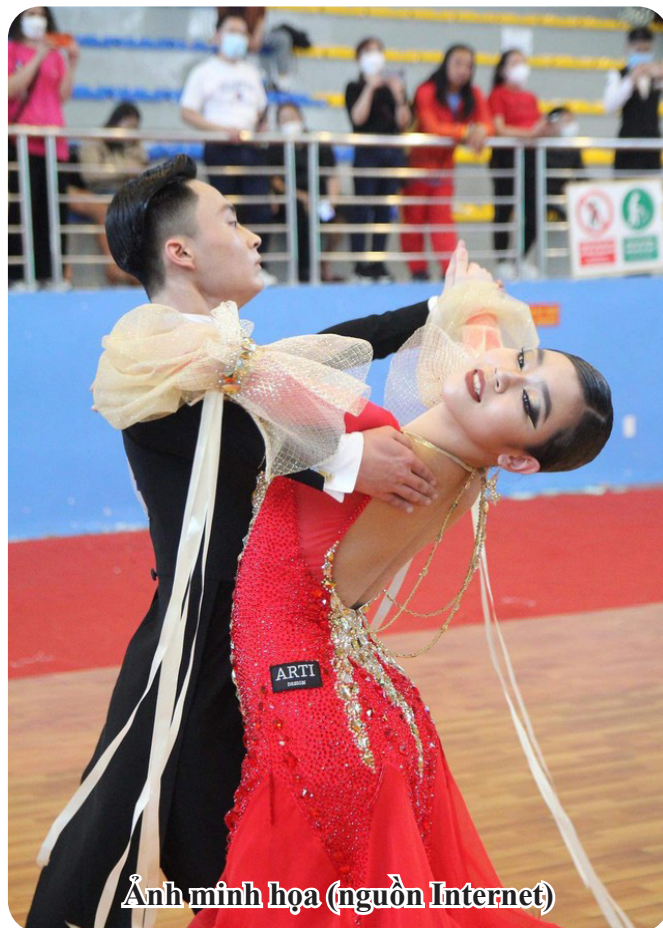
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt Hòa (2023), *Đổi mới hoạt động giảng dạy môn học GDTC tại ĐHQGHN*.
2. Nguyễn Thị Nga (2019), *Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập aerobic nhằm nâng cao khả năng phối hợp vận động cho nữ SV ĐHQGHN*. Đề tài cấp cơ sở.
3. Trung tâm GDTC và Thể thao (2023), *Khung chương trình Đào tạo học phần GDTC*.
4. Trung tâm GDTC và Thể thao (2023), *Khung chương trình Đào tạo học phần GDTC dành cho SV chính quy năm thứ nhất tại Hòa Lạc*.
5. Trung tâm GDTC và Thể thao, *Số liệu thống kê khảo sát SV các năm 2021, 2022, 2023*.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở tại Trung tâm Giáo

dục Thể chất và Thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tên đề tài: “Xây dựng hệ thống bài tập chuyên môn cho các học phần khiêu vũ”. Chủ nhiệm: TS. Hoàng Thị Út, đề tài sẽ được nghiệm thu vào tháng 7 năm 2025.

Ngày nhận bài: 20/10/2024; Ngày duyệt đăng: 25/01/2025.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)